

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân (nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa), tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét Công văn số 249/CV-QLDA ngày 07/8/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân (nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa), tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Dự án) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 942/TTr-SNNMT ngày 14/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân (nay là xã

Mường La, xã Chiềng Hoa) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Chiềng Hoa, Mường La, tỉnh Sơn La những các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế đảm bảo an toàn xây dựng, an toàn khai thác, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ trong quá trình hoạt động; chịu trách nhiệm về kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, tham vấn cộng đồng, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã Mường La và Chiềng Hoa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu THKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân, tỉnh Sơn La (nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân (nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa), tỉnh Sơn La.
- Địa điểm thực hiện: xã Mường La - xã Chiềng Hoa, tỉnh Sơn La.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La.

1.2. Quy mô, công suất

- Diện tích đất chiếm dụng: 13,99 ha.
- Xây dựng tuyến đường theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh quy định đường giao thông nông thôn gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La (đạt quy mô đường giao thông đến bản).
- Tổng chiều dài tuyến khoảng 13,6 km (trong đó tận dụng đoạn mặt đường BTXM còn tốt đầu tuyến chiều dài $L=1,07$ Km).

1.3. Công nghệ sản xuất

Loại hình dự án xây dựng tuyến đường giao thông, không có công nghệ sản xuất trong giai đoạn vận hành.

1.4. Phạm vi

- Điểm đầu tuyến: Bản Hua Kim, xã Chiềng Muôn, (nay là xã Mường La), (đoạn Km0- Km1+360m bám theo đường Hua Chiên – Cát Lành)
- Điểm cuối tuyến: Bản Hán Trạng, xã Chiềng Ân (nay là xã Chiềng Hoa).
- Chiều dài tuyến: Khoảng 13,6 km (trong đó đã hoàn thành thi công nền đường 9,3 km, còn lại 4,3 km chưa thực hiện).

1.4.1. Các hạng mục công trình chính

Tổng hợp khối lượng xây dựng chủ yếu:

- Tổng chiều dài tuyến: 13,6 km.
- Bề rộng nền đường $B_{nền} = 4,0 \text{ m} + W$, không kẻ rãnh.
- Bề rộng mặt đường $B_m = 3,0 \text{ m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1 \text{ m}$.

- Tổng khối lượng đào, đắp nền đường: 307.954,43 m³.
- Tổng khối lượng đào, đắp rãnh, kè và các công trình khác: 7.680,98 m³
- Tổng số công trình thoát nước: 54 cái.
- Tường chắn BTXM: 99,32 m (4 đoạn).
- Kè rọ thép (kích thước $2 \times 1 \times 1$) m: 113,07 m (8 đoạn).
- Tổng diện tích mặt đường: 38.476,29 m².
- Tổng số rãnh BTXM lắp ghép: 300 m.

1.4.2. Các công trình phụ trợ

- Bố trí 05 bãi thải tại các lý trình: Km0 + 700m, Km1+800 - Km2+100, Km3+900 - Km4+100, Km13+500 và Km8+900 (chiếm dụng tạm thời).
- Bố trí 01 lán trại cho công nhân tại vị trí km0+600. Kết cấu lán trại làm bằng tranh, tre, nứa, lá. Diện tích lán khoảng 50m².
- Kho chứa vật liệu nổ lưu động có sức chứa tối đa 1.000kg thuốc nổ kèm phụ kiện nổ.
- 01 kho lưu trữ chất thải nguy hại tạm thời diện tích 5m².

* Tiến độ thi công:

Hạng mục	Tổng	Đã thi công	Còn lại	Tiến độ hoàn thành
Chiếm dụng đất (ha)	13,99	10,41	3,58	74%
Mặt đường (Km)	12,3	6,5	5,8	53%
Nền đường (Km)	13,6	9,3	4,3	68%
Cống thoát nước (cái)	54	26	28	48%
Kè BTXM (đoạn) (m)	4/99,32m	1/47,41m	3/51,91m	48%
Kè rọ đá (đoạn)	248/8	105/5	143/3	43%
Khối lượng đào (m ³)	315.635,41	227.495,30	88.140,11	72%
Khối lượng đắp (m ³)	14.244,73	11.176,06	3.068,67	78%
Khối lượng đổ thải (m ³)	301.390,68	216.319,24	85.071,45	72%
Khối lượng đổ thải theo hình thức điều phối dọc	165.071,45	80.000	85.071,45	52%
Khối lượng đổ thải theo hình thức điều phối ngang	136.319,24	136.319,24		0%
Bãi thải 1 (hs thiết kế)	5.000	5.000		100%
Bãi thải 2 (hs thiết kế)	35.000	35.000		100%
Bãi thải 3 (hs thiết kế)	30.000	30.000		100%
Bãi thải 4 (hs thiết kế)	10.000	10.000		100%
Bãi thải 5 (bổ sung)	190.097		190.097	0%

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên với diện tích 3,58 ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

1.6. Dự án không thuộc danh mục phân loại xanh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 3,58 ha rừng tự nhiên (*gồm rừng sản xuất 2,75 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp 0,83 ha*).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: phát quang thực vật...

- Hoạt động dọn dẹp, thu dọn mặt bằng phục vụ thi công và hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu thi công, hoạt động đổ thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; từ phương tiện vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; khí thải phát sinh từ quá trình hàn, cắt kim loại, hoạt động trộn, rải bê tông, khoan nổ mìn.

+ Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt; nước thải thi công (*nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, nước rửa nguyên vật liệu xây dựng, rửa xe, ...*); nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng, khu vực bãi thải.

+ Chất thải rắn gồm: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại.

+ Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công (*máy cắt, máy đầm, máy lu, máy trộn, máy xúc, ô tô vận tải...*) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án, nổ mìn phá đá.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng công trình.

- Hoạt động của phương tiện giao thông dọc tuyến gây phát sinh bụi, các khí thải độc hại (NO_x , SO_x , CO , VOC ,...) từ các xe cơ giới.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân lao động với lưu lượng khoảng 1,6 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, dầu mỡ, Coliform, ...

- Nước thải xây dựng: phát sinh chủ yếu nước rửa cốt liệu (*rửa nguyên liệu sản xuất bê tông*) và từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng... lưu lượng khoảng 5,28 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, độ đục, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,09 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

b) Khí thải

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải; hoạt động bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu khi xây dựng; hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình và do hoạt động của các thiết bị sử dụng dầu; hoạt động của máy trộn bê tông, thi công đổ bê tông, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Tính chất (*thông số ô nhiễm đặc trưng*): Bụi, khí SO₂, NO_x, CO, ...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên xây dựng khoảng 8,4 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, thu dọn khu vực rừng tự nhiên khoảng 75,86 tấn. Thành phần chủ yếu là thân, cành, lá, rễ, cỏ dưới tán.

- Đất đá thải: khoảng 85.071,45 m³

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 1,5 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép...

b) Chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị, xe, máy thi công. Từ khu vực lán trại làm việc của công nhân.

- Quy mô (*khối lượng*): Dầu mỡ thải, giẻ lau, găng tay, ắc quy, chổi quét sơn, vỏ hộp sơn... khoảng 15 kg/tháng (180 kg/năm).

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung (*nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng*)

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, hoạt động nổ mìn.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

a) Các tác động không liên quan đến chất thải

- Tác động của việc chiếm dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

- Tác động đến môi trường sinh thái và đa dạng sinh học;

- Tác động do thay đổi địa hình cảnh quan khu vực;

- Tác động đến hoạt động giao thông đường bộ;

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

b) Các rủi ro, sự cố

- Sự cố trượt sạt đất đá;

- Sự cố tai nạn lao động;

- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn;

- Rủi ro do thiên tai (*bão, mưa lớn*).

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Không phát sinh nước thải.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh với lưu lượng khoảng 0,09 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

b) Khí thải

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của xe cộ lưu thông trên đường; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng công trình.

- Tính chất (*thông số ô nhiễm đặc trưng*): Bụi, khí SO₂, NO_x, CO...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

- Không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 5 m³/lần nạo vét (*tần suất nạo vét 6 tháng/lần*).

b) Chất thải rắn nguy hại

Không phát sinh.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh: Hoạt động của các phương tiện giao thông qua lại trên tuyến đường.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.2.4. Các tác động khác

a) Các tác động không liên quan đến chất thải

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực;

- Tác động đến hệ sinh thái dọc tuyến.

b) Các rủi ro, sự cố

- Tai nạn giao thông;

- Sạt lở taluy, sụt lún, đứt gãy lòng đường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 1.700 lít tại các khu vực thi công trên công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải, vận chuyển, mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → (hút) vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước rửa cốt liệu: Bố trí 01 bể lắng thu gom, xử lý nước rửa vật liệu xây dựng tại khu vực trộn bê tông, kết cấu đáy đổ bê tông tường xây gạch, bể lắng có dung tích tối thiểu là 2 m^3 ($1 \times 1 \times 2 \text{ m}$). Trước cửa thu vào bể lắng đặt một song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác, nước sau khi để lắng trong bể được tái sử dụng. Cặn lắng được thu gom và xử lý như đối với bùn thải nạo vét. Bể lắng và rãnh dẫn bố trí trong công trường được chuẩn bị đồng thời với việc chuẩn bị xây dựng, duy trì chúng trong suốt thời gian thi công. Sau khi hoàn tất thi công, lấp rãnh và hố chứa nước.

Quy trình xử lý: Nước rửa cốt liệu → Bể lắng 03 ngăn → Lắng cặn → Tuần hoàn rửa xe, làm ẩm vật liệu thi công, vật liệu thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi.

- Nước thải từ hoạt động thi công: Sử dụng cát, đá sạch và tiết kiệm nước trong quá trình bảo dưỡng bê tông nhằm hạn chế phát sinh nước thải. Mặt bằng công trường

được bố trí hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng, bảo đảm nước mưa không chảy qua khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm, đồng thời thường xuyên khơi thông rãnh thoát nước để tránh ngập úng. Hệ thống thoát nước tạm được thiết kế với độ dốc phù hợp, dẫn nước về các công trình thoát nước của dự án, bảo đảm tiêu thoát nhanh, không gây ứ đọng trên bề mặt.

- Nước mưa chảy tràn: Ưu tiên thi công hệ thống rãnh đất hình thang dọc tuyến ($B \times b \times H = 70 \times 40 \times 30 \text{ cm}$, tổng chiều dài 300,0 m) để thu gom và dẫn nước mưa chảy tràn về các công trình thoát nước ngang theo thiết kế. Đối với các khu vực còn lại, mặt bằng được tạo độ dốc về phía taluy dương, hạn chế nước mưa chảy qua mặt đường sang taluy âm nhằm giảm nguy cơ xói lở và bảo đảm tiêu thoát nước theo địa hình tự nhiên.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn: Tại các hạng mục công trình, thi công hệ thống rãnh thoát nước, cống thoát nước thiết kế dọc tuyến.

- Quy trình xử lý: Nước mưa chảy tràn → Hệ thống rãnh thoát nước mưa → Lắng cặn → môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống, thiết bị thu gom và xử lý bụi, khí thải:

+ Bố trí 01 khu vực rửa lốp xe có diện tích: 20 m² (5×4m) tại khu phụ trợ để làm sạch lốp xe và gầm xe trước khi ra khỏi công trường với tần suất 4 chuyến/lần rửa;

+ Phun, tưới nước ở khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển vật liệu khu vực thi công dự án để giảm bụi với tần suất 2-4 lần/ngày;

+ Trong giai đoạn thi công sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

- Dòng thải ra môi trường, vị trí, phương thức xả thải: Thay đổi theo tuyến thi công:

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành: Không có công trình.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Rác sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom, lưu giữ:

+ Đối với chất thải hữu cơ (*thức ăn thừa, rau củ quả...*): được thu gom tập trung trong các thùng chứa, tạo điều kiện cho công nhân hoặc các hộ dân gần khu vực dự án tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với chất thải có khả năng tái chế (*thùng cactong, bao bì,...*): được thu gom và chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Được công nhân hoặc các hộ dân tận thu sử dụng làm phân bón, làm củi đốt...;

+ Đối với phế thải xây dựng: Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, sắt thép dư thừa,... được thu gom và tái sử dụng hoặc chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đất đá thải: Tiến hành thu gom, vận chuyển về vị trí bãi thải bổ sung số 5 của dự án. Bố trí bãi thải tại Km8 - 900, có diện tích khoảng 19.106 m², dung tích tiếp nhận khoảng 190.097 m³, chiều cao đống thải lớn nhất khoảng 39,0 m.

- Phương pháp đổ thải:

+ San gạt đường đi trong khu vực đến chân bãi thải.

+ Đổ thải phân tầng từ dưới lên trên kết hợp cắt tầng.

+ Lu nền, đầm nén nhằm tăng độ chặt và giảm thấm nước

+ Đào rãnh, mương dọc theo các đường đồng mức phía trên và quanh sườn dốc để ngăn nước mưa chảy tràn trực tiếp vào khối vật liệu thải.

+ Tuân thủ các biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình vận chuyển (*sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đi đúng tuyến đường, phủ bạt thành xe không làm rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển, phun nước dập bụi, đổ thải đúng vị trí,...*).

+ Sau khi kết thúc đổ thải sẽ được san phẳng bằng máy vừa phải, đồng thời duy trì độ dốc mặt bãi thải từ 1-3% để thoát nước mưa và khắc phục hiện tượng ứ đọng nước tầng mặt để chống sạt lở.

+ Sau khi kết thúc đổ thải tiến hành san gạt tạo mặt bằng và hoàn trả lại cho UBND xã Mường La, người dân địa phương đúng với mục đích sử dụng đất trước khi đổ thải.

(Vị trí bãi thải số 05 đã được đại diện chủ đầu tư, UBND xã Mường La và các hộ dân thống nhất tại Biên bản làm việc ngày 15/7/2026)

Trong thời gian xây dựng, công tác đổ thải phải được giám sát chặt chẽ bởi Tư vấn giám sát xây dựng, người dân và trong mọi trường hợp nhà thầu không được phép xả thải chất thải vào các khu vực nhạy cảm về môi trường, như trong khu rừng, các khu vực gần hoặc trực tiếp vào nguồn nước. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm

và phải bồi thường nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường và sự cố sạt lở bãi thải.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị quản lý, bảo trì dự án thu gom và đổ thải tại khu vực theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại tại khu phụ trợ, kho rộng 5 m². Kho được thiết kế kiểu kho kín, có mái che, không bị thấm thấu và đặt tại nơi có cao trình đảm bảo xa khu dân cư, khu lán trại; bố trí biển cảnh báo cháy cách khu vực lưu chứa 30m và tại khu vực lưu chứa. Kho chứa chất thải nguy hại được khóa kín, giao cho người quản lý kho có trách nhiệm quản lý.

- Trong kho chất thải nguy hại bố trí 04 thùng chứa 120 lít chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải.

- Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Công trình, biện pháp: Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý; Hạn chế hoạt động đồng thời các thiết bị có tiếng ồn cao; Sử dụng các phương tiện có mức ồn đạt chuẩn, bảo trì thường xuyên trong suốt thời gian thi công...

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Không có công trình.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Chủ dự án xây dựng phương án trồng rừng thay thế với diện tích rừng sản xuất (*hiện trạng có rừng*) là 3,58 ha theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

4.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định

số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Bồi thường, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

- Sự cố sạt trượt đất đá: Đồ thải đúng trình tự, dung tích, đưa bãi thải về trạng thái an toàn sau khi kết thúc đổ thải; Giám sát khu vực thi công bãi thải trước và sau các đợt mưa lớn.

- Sự cố sạt lở taluy, sụt lún, đứt gãy lòng đường: Đảm bảo thi công đúng quy trình, kỹ thuật, gia cố những vị trí dễ sạt trượt bằng hệ thống kè đúng tiêu chuẩn; cử cán bộ định kỳ kiểm tra các tuyến đường; tổ chức khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.4.3. Các công trình biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công

- Biện pháp giảm thiểu các tác động do hoạt động thu hồi đất, giải phóng mặt bằng:

- + Chủ dự án lập phương án phối hợp với UBND các xã Mường La và Chiềng Hoa thực hiện công tác hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

- + Công khai thông tin liên quan đến dự án bằng các cuộc họp bàn với người dân và chính quyền, cùng với chính quyền xã và người dân khu vực dự án kiểm tra thực địa tại dự án để nhân dân được biết và giám sát thực hiện công tác hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng.

- + Thông tin đầy đủ, minh bạch về dự án và kết quả hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng mà người dân nhận được; lắng nghe ý kiến của người dân và giải đáp kịp thời những thắc mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ người dân mất đất. Kết quả hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng được công khai tại UBND các xã Mường La và Chiềng Hoa để người dân được biết và kiểm tra giám sát.

- + Thực hiện hỗ trợ và bồi thường theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo tính chính xác, công bằng, kịp thời.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái và đa dạng sinh học:

- + Chỉ phát quang trong ranh giới dự án, không lấn chiếm diện tích xung quanh ngoài ranh giới dự án;

- + Thu gom, dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng thi công công trình vào cuối ngày

làm việc;

+ Nghiêm cấm và có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi săn bắt động vật và chặt phá cây cối khu vực lân cận dự án của cán bộ công nhân.

+ Tuân thủ thực hiện đúng các quy định pháp luật về lâm nghiệp.

- Biện pháp giảm thiểu tác động làm thay đổi cảnh quan khu vực:

+ Lập phương án thu dọn.

+ Thực hiện thu dọn bằng cơ giới kết hợp với thủ công thu dọn lán trại, các chất thải trên dọc tuyến đường vận chuyển, đường thi công, đầu mối và khu công trường thi công; phục hồi môi trường bao gồm: Tháo dỡ các nhà tạm, lán trại và các công trình phụ trợ; thu dọn bãi tập kết nguyên vật liệu; san lấp các hố lũng, rãnh thoát nước, hố ga xung quanh kho bãi.

+ Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn như: làm mái đảm bảo có độ dốc ổn định tùy theo vật liệu thải, làm bờ bao quanh các bãi thải, trồng cỏ, cây xanh... Các biện pháp này là để chống rửa trôi vật liệu thải xuống khu vực xung quanh.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông:

+ Kiểm tra tải trọng, chia nhỏ khối lượng vận chuyển; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, vận chuyển đúng tốc độ, che chắn thùng xe cẩn thận.

+ Phối hợp, thỏa thuận với chính quyền địa phương về việc sử dụng các tuyến đường cho hoạt động vận chuyển.

+ Bố trí khu vực rửa xe đảm bảo xe vận chuyển được làm sạch lốp ô tô trước khi ra vào khu vực dự án; lập barie kiểm soát xe ra vào công trình đảm bảo vệ sinh; đăng ký kiểm soát quản lý biển số xe vận chuyển đất, phế thải, vật liệu xây dựng.

+ Trường hợp gây hư hỏng tuyến đường do dự án gây ra phải phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục sửa chữa tuyến đường.

b) Giai đoạn vận hành

- Lắp đặt các biển cảnh báo, phối hợp với cơ quan có chức năng trong việc báo cáo các hành vi phá rừng, vận chuyển gỗ và động vật hoang dã trái phép.

- Giảm thiểu tác động đến dòng chảy: Bố trí các cống thoát nước dọc tuyến đường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Thực hiện các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình thi công.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động, phòng, chống sự cố trong giai đoạn thi công.

- Giám sát và buộc các chủ phương tiện thi công phải thực hiện theo đúng các phương án giảm thiểu bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung an toàn lao động,... đã đề ra.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác quan trắc môi trường theo định kỳ và khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.

- Dự án phải chấp hành nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng về môi trường.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát chất thải rắn

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải rắn được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

- + Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng; giám sát việc vận chuyển đất đá thải trong quá trình xây dựng; giám sát việc gia cố bãi thải, hiện tượng trượt sạt bãi thải, giám sát việc trồng cây tại bãi thải sau khi kết thúc xây dựng.

- + Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình, khu vực bãi thải.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- + Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.

- + Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Giám sát chất thải nguy hại

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải nguy hại được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.

- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Giám sát quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu

- Mục đích: Giám sát việc che chắn xe chở nguyên, nhiên, vật liệu; tải trọng cho phép.

- Tần suất: Liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu.
- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn triển khai xây dựng.

d) Giám sát sạt lở, sụt lún công trình

- Mục đích: Đánh giá khả năng sạt lở, sụt lún công trình
- Thông số giám sát: Mức độ sạt lở, sụt lún của công trình.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng đường giao thông.
- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình thi công.

e) Giám sát chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, tận thu lâm sản và cháy rừng, chặt phá rừng, săn bắt động vật hoang dã

Chi cục Kiểm lâm phối hợp với cơ quan truyền thông địa phương, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về giá trị kinh tế - xã hội, môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ quốc phòng - an ninh của rừng; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; giám sát việc tận dụng lâm sản đúng phạm vi, ranh giới, diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, không để đối tượng khai thác lâm sản ngoài phạm vi cho phép, hợp thức hóa chứng từ, hồ sơ để mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác giám sát diễn biến tài nguyên rừng, phát hiện sớm các vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời đảm bảo hiệu quả.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Thông số giám sát: Diện tích, khối lượng; tuyến đường vận chuyển,...

5.2.2. Giai đoạn hoạt động

Do dự án trong giai đoạn vận hành không phát sinh các tác động xấu tới môi trường. Việc giám sát trong giai đoạn này chủ yếu là giám sát trượt, sụt, lún tuyến đường được khai thác tối đa tránh được các sự cố gây hư hỏng, xuống cấp.

- Vị trí giám sát: Trên toàn tuyến
- Tần suất giám sát: 02 lần/năm.
- Đơn vị giám sát: Đơn vị tiếp nhận quản lý dự án trong giai đoạn vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn – xã Chiềng Ân (nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa), tỉnh Sơn La. Chủ động rà soát đề xuất kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Dự án theo quy định; kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có), kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

6.2. Yêu cầu UBND các xã Mường La và Chiềng Hoa

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành giám sát thường xuyên, liên tục hoạt động thi công, việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, việc thu gom, xử lý nước thải, khí thải phát sinh từ quá trình thi công, hoạt động nổ mìn phá đá đảm bảo an toàn đối với dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Chiềng Muôn - xã Chiềng Ân (*nay là xã Mường La, xã Chiềng Hoa*), tỉnh Sơn La do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La; kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (*nếu có*), kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

6.3. Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Mường La có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, lâm nghiệp, phòng, chống thiên tai, vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho hoạt động khoan nổ mìn đặc biệt là QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung.

- Chỉ được phép triển khai Dự án khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được cơ quan quản lý Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích rừng, cho thuê đất, bàn giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

- + Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động Dự án.

- Hoàn thành việc xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ việc thi công theo đúng quy trình, trình tự tại hồ sơ thiết kế, tuyệt đối đảm bảo khoảng cách an toàn, không gây tác động, ảnh hưởng đến hiện trạng hạ tầng kỹ thuật xung quanh dự án, không gây ảnh hưởng đến diện tích nông nghiệp, cuộc sống của người dân xung quanh. Trường hợp gây hư hỏng các công trình công cộng hoặc dễ xảy ra sự cố, Chủ dự án sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại, khắc phục và hoàn trả lại hiện trạng theo đúng quy định.

- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà

nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

- Thực hiện bảo đảm các biện pháp an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công dự án.

- Trong quá trình thi công và vận hành dự án phải đảm bảo hạn chế tối đa các sự cố sạt lở đối với hai bên bờ taluy đường làm ảnh hưởng đến khu vực dân cư và khu vực canh tác (*hoa màu, cây trồng, nguồn nước,...*) của người dân khu vực và các công trình hạ tầng khác, trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá đề cập trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu; đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) và chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo các điều kiện về an sinh xã hội theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Xây dựng và công khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công dự án gửi UBND các xã Mường La và Chiềng Hoa và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh (*đặc biệt các sự cố liên quan tới sạt lở đất đá, mưa bão,...*). Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh Sơn La và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án./.